TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 09/8/2024
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và ông Phan Thanh Liêm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Hái – Kiểm sát viên

Ngày 09/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản (hợp đồng tín dụng)"*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt; địa chỉ: 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Thu T – sinh năm 1994; Địa chỉ: 197-199 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa; chức vụ: Nhân viên xử lý công nợ; Theo Giấy ủy quyền ngày 28/4/2022 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Bà Thảo có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng bà Phan Thị Thanh V - sinh năm 1984, ông Trần Bá Quyên – sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Phú Phong, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/3/2021, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và bị đơn vợ chồng bà Phan Thị Thanh V, ông Trần Bá Q ký hợp đồng tín dụng số HĐTD60020210501, khế ước nhận nợ 60020210501/01 với số tiền Ngân hàng cho vợ chồng ông Quyên bà Vui vay là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng).

Thời hạn vay: 240 tháng, hình thức trả tiền vay: Trả góp gốc và lãi theo từng tháng, số tiền phải trả hàng tháng cụ thể là 2.920.000đồng. Thời hạn trả dứt điểm là tháng 3/2041

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Bị đơn đã thế chấp tài sản là hai thửa đất số 1024 (2) tờ bản đồ số 60-B được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 057044 cho ông Trần Bá Q và bà Phan Thị Thanh Vvà thửa đất số 1024 (3) tờ bản đồ số 60-B được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 057046 cho ông Trần Bá Q và bà Phan Thị Thanh V tại thôn Phú Mỹ, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bị đơn không trả tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn đúng hạn nên đã vi phạm cam kết về nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay.

Tính đến ngày 09/8/2024 bị đơn còn nợ ngân hàng 688.269.806 đồng tiền gốc, 312.0355.246 đồng tiền lãi. Tổng cộng 1.000.625.052đ (một tỷ, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm năm hai đồng).

Ngân hàng đã đòi nhiều lần nhưng bị đơn không trả nợ, mà còn bỏ đi khỏi địa phương gây khó khăn cho nguyên đơn trong việc đòi nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp bị đơn không trả được nợ, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ vay là hai thửa đất bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng cộng là tổng cộng 1.000.625.052đ (một tỷ, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm năm hai đồng), trong đó tiền vay gốc là 688.269.806 đồng, tiền lãi 312.0355.246 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo quy định của pháp luật xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn chịu án phí, chi phí tố tụng khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng; bị đơn cư trú tại xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 BLTTDS.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt và bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Yêu cầu trả tiền vay gốc: Căn cứ hợp đồng tín dụng số dụng số HĐTD6002021050, khế ước nhận nợ số khế ước nhận nợ 60020210501/01 với số tiền vay gốc 700.000.000đồng. Theo nội dung hợp đồng tín dụng, bị đơn có thỏa thuận vay tiền như nguyên đơn trình bày. Tại khế ước nhận nợ số 60020210501/01, chứng minh bị đơn đã nhận được số tiền vay gốc là 700.000.000đồng.

Xét hợp đồng tín dụng giữa các bên được lập thành văn bản, nội dung các thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 117, 118, 119 Bộ luật dân sự. Do đó hợp đồng tín dụng phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên kể từ thời điểm ký kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chỉ trả cho nguyên đơn 11.730.194 đồng tiền vay gốc và tiền lãi đến ngày 5/10/2021, có bảng sao kê quá trình trả nợ để cung cấp cho Tòa án, sau đó không trả nữa cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ký kết hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện hợp đồng, hai bên không có ý kiến hay tranh chấp gì về việc thực hiện hợp đồng. Bị đơn đã thực hiện được một phần hợp đồng, cụ thể là đã trả nợ. Tuy nhiên kể từ tháng 10/2021 đến nay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm cam kết về thời hạn trả nợ và nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên nguyên đơn khởi kiện là đúng quy định tại các Điều 275, 463, 466 Bộ luật dân sự. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền vay gốc còn lại là 688.269.806 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn.

[3.2] Về yêu cầu trả tiền lãi: Tiền lãi tại hợp đồng tín dụng do nguyên đơn và bị đơn tự nguyên thỏa thuận, các bên đã cùng nhau thực hiện hợp đồng và không có tranh chấp về tiền lãi. Mức lãi suất này được pháp luật cho phép, nghĩa vụ trả lãi được quy định tại các điều 463, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lãi theo hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết cho đến khi trả hết nợ là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ lãi là 312.355.246đồng (tiền lãi này đã được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/8/2022).

Như vậy bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn nợ gốc là 688.269.806 đồng, nợ lãi là 312.355.246đồng. Tổng số tiền nợ phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2022) là 1.000.625.052đ (một tỷ, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm năm hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, bị đơn Phan Thị Thanh V, Trần Bá Q còn phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận giữa các bên tại hợp đồng tín dụng.

[3.3] Về hợp đồng thế chấp: Vợ chồng ông Q bà V thế chấp tài sản là nhà và đất tọa lạc tại thôn thôn Phú Mỹ, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 057044 và số 057046 cấp cho ông Trần Bá Q và bà Phan Thị Thanh V theo hai hợp đồng thế chấp số 050/2021/HĐTC/CNPHUYEN và 051/2021/HĐTC/CNPHUYEN.

Xét hợp đồng thế chấp được thực hiện theo đúng quy định tại điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự, được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Các bên không có tranh chấp gì nên Hợp đồng thế

chấp có giá trị pháp lý và các bên phải thực hiện theo thỏa thuận. Trường hợp ông Q và V không trả được nợ hoạt trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo nội dung hai hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa hai bên.

[4] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải hoàn lại cho nguyên đơn số tiền trên. Nguyên đơn phải chịu chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú với số tiền 4.000.000đồng. Nguyên đơn đã nộp đủ.

[5] Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 117, 118, 119, 317, 318, 319, 323, 325, 463, 466 Bộ luật dân sự, 227 BLTTDS; Điều 13 và 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt. Buộc bị đơn Phan Thị Thanh V, Trần Bá Q phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 688.269.806 đồng, tiền nợ lãi 312.0355.246 đồng. Tổng nợ phải trả tính đến ngày 09/8/2024 là 1.000.625.052đ (một tỷ, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (9/8/2024) cho đến khi trả hết nợ, bị đơn Phan Thị Thanh V, Trần Bá Q còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD60020210501 ngày 04/3/2021 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt và vợ chồng Trần Bá Q, Phan Thị Thanh V.

- Trường hợp ông Quyên và V không trả được nợ hoạt trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo nội dung hai hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa hai bên.

2. Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phỉa hoàn lại cho nguyên đơn số tiền trên. Nguyên đơn phải chịu chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú với số tiền 4.000.000đồng, nguyên đơn đã nộp đủ.

3. Án phí: Bị đơn vợ chồng Trần Bá Q, Phan Thị Thanh V phải chịu 42.018.752đ (bốn mươi hai triệu, không trăm mười tám nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.300.000đ tại Biên lai thu số 0002088 ngày 28/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CC THADS H. Tây Hòa;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vĩnh Phúc